TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **116**/2022/HS-ST
Ngày 24 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khoái

2. Bà Đặng Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Võ Tấn Đ; sinh năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 229/5 UC, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Chấn Đ (sinh năm 1965) và bà Võ Thị Hồng N (sinh năm 1968); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Tại bản án số 105/2012/HSST ngày 24/5/2012, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", tổng hợp với hình phạt 02 năm tù (chuyển treo thành giam) tại bản án ngày 27/5/2008 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh do bị cáo phạm

tội trong thời gian thử thách án treo, buộc chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 18/11/2016.

- Tại bản án số 222/2017/HSST ngày 07/8/2017, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 03/11/2020.

Nhân thân: Ngày 27/5/2008, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cướp giật tài sản" (khi phạm tội, bị cáo dưới 18 tuổi).

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Minh T1, sinh năm 1999; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 493A/56/3 CMTT, Phường MB, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 792/850 BĐ, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Huỳnh Trọng T2, sinh năm 1993; nơi cư trú: 712 HP, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 23 phút, ngày 07/5/2021, Võ Tấn Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha ULTIMO màu bạc biển số: 59L3-199.44 đi đến trước tiệm thuốc tây Minh Quân (số 78 TD, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). Lúc này, Đ phát hiện bà Nguyễn Minh T1 đang ngồi trên xe máy, tay cầm điện thoại di động hiệu Samsung A20S sử dụng. Do cần tiền tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của bà T1. Thực hiện ý định, Đ điều khiển cho xe áp sát vào bên phải xe máy của bà T1 rồi dùng tay giật lấy điện thoại Samsung A20S, sau đó tăng ga bỏ chạy.

Chiếm đoạt được điện thoại, Đ đem đến tiệm mua bán điện thoại di động tại số 712 HP, Phường M, Quận 8 bán cho ông Huỳnh Trọng T2 với giá 1.230.000 đồng. Sau khi mua điện thoại từ Đ, ông T2 đã bán lại cho khách vãng lai nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không thu hồi được.

Bị chiếm đoạt tài sản, bà T1 đến Công an Phường 4, Quận 8 trình báo và giao nộp 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh Đ chiếm đoạt tài sản nêu trên. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã phát hiện đưa Võ Tấn Đ về trụ sở để làm rõ, đồng thời tạm giữ của Đ 01 xe máy hiệu Yamaha màu bạc biển số: 59L3-199.44.

Ngày 13/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Giá trị còn lại của 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20S màu đen, dung lượng 32Gb là 3.591.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.591.000 đồng.

Quá trình điều tra, Võ Tấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của Đ phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Việc tạm giữ và xử lý vật chứng:

- Xe gắn máy biển số 59L3 -199.44, qua xác minh do ông Võ Văn D (là cậu ruột của Võ Tấn Đ) đứng tên đăng ký. Ngày 07/5/2021, ông D cho Đ mượn xe làm phương tiện đi lại nhưng không biết Đ sử dụng xe làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Ngày 15/4/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho ông Võ Văn D.

- 01 USB hiệu Scandisk màu đen dung lượng 32 GB chứa dữ liệu hình ảnh vụ cướp giật do bị hại Nguyễn Minh T giao nộp, được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSQ8 ngày 13/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Tấn Đ về tội "Cướp giật tài sản", theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về yêu cầu bồi thường cho bị hại

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố nêu quan điểm luận tội như sau: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng. Từ những chứng cứ được thu thập hợp pháp, được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Võ Tấn Đ đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" với trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.591.000 đồng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Tấn Đ từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối

với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh T số tiền 3.591.000 đồng, là giá trị chiếc điện thoại di động bị cáo chiếm đoạt.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả xe mô tô biển số 59L3 -199.44 cho ông Võ Văn D do ông D cho Đ mượn xe trên làm phương tiện đi lại và không biết Đ sử dụng xe trên làm phương tiện đi cướp giật tài sản.

- Tiếp tục lưu giữ 01 USB hiệu Scandisk màu đen dung lượng 32 GB chứa dữ liệu hình ảnh vụ cướp giật (do bà Nguyễn Minh T giao nộp, đã được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Bị cáo không đưa ra ý kiến tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm, không bên nào đưa ra những tình tiết mới cần phải tranh luận, đối đáp thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại bà Nguyễn Minh T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Trọng T2 đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ và trước khi mở phiên toà, bị hại có làm đơn xin xét xử vắng mặt và theo đơn trình bày bị hại yêu cầu bị

cáo bồi thường tài sản chiếm đoạt. Ngoài ra, bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý bị cáo theo đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bà T có đơn yêu cầu về vấn đề bồi thường thiệt hại, bà T1 và ông T2 đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét việc vắng mặt của bà T1 và ông T2 không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Nhận định về hành vi và điều khoản xét xử:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Tấn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập nên có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 07/5/2021, tại trước số 78 TD, Phường B, Quận 8, bị cáo Võ Tấn Đ có hành vi điều khiển cho xe áp sát vào bên phải xe máy của bà T1, dùng tay giật lấy điện thoại Samsung A20S rồi tăng ga bỏ chạy.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo Võ Tấn Đ về tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tại kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận giá trị còn lại của: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20S màu đen, dung lượng 32GB là 3.591.000 đồng.

Bị cáo Võ Tấn Đ đã có hành vi hành vi công khai chiếm đoạt tài sản của bị hại và nhanh chóng tẩu thoát. Bị cáo điều khiển cho xe áp sát vào bên phải xe máy của bà T1, dùng tay giật lấy điện thoại của bị hại rồi tăng ga bỏ chạy, thuộc trường hợp "*dùng thủ đoạn nguy hiểm*". Đồng thời, tại bản án số 105/2012/HSST ngày 24/5/2012, Tòa án nhân dân Quận 1 đã xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giạt tài sản" và tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tại bản án ngày 27/5/2008 của Tòa án nhân dân Quận 8 (bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách án treo), buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 năm 06 tháng tù, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 18/11/2016 và tại bản án số 222/2017/HSST ngày 07/8/2017, Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt bị cáo 04 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành án tại trại giam Xuân Lộc, đến ngày 03/11/2020 chấp hành xong toàn bộ bản án, tại bản án này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "*tái phạm*". Do bị cáo chưa được xoá án tích đối với bản án số 222/2017/HSST ngày 07/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8 nêu trên nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*". Như vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "*dùng thủ đoạn nguy hiểm*" và "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm d và điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Việc áp dụng hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 02 tiền án, 01 nhân thân xấu cùng về hành vi "Cướp giật tài sản". Bị cáo liên tục phạm tội, từ đó cho thấy thái độ không chấp hành pháp luật của bị cáo. Ngoài ra, trong vụ án này bị báo cũng chưa bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại cho bị hại, nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể "*bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*...". Tuy nhiên, xét thấy bị cáo trình bày có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị hại có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền là 3.591.000 đồng. Xét thiệt hại xảy ra là do hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời, tại phiên toà, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 59L3 -199.44, qua điều tra xác định do ông Võ Văn D (là cậu ruột của Võ Tấn Đ) là chủ sở hữu. Vào ngày 07/5/2021, ông D cho Đ mượn xe trên làm phương tiện đi lại và không biết Đ sử dụng xe trên làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Ngày 15/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe trên cho ông Võ Văn D là đúng quy định pháp luật.

- Đối với dữ liệu điện tử thu giữ là 01 USB hiệu Scandisk màu đen dung lượng 32 GB chứa dữ liệu hình ảnh vụ cướp giật (do bà Nguyễn Minh T giao nộp, được lưu giữ trong hồ sơ vụ án) là chứng cứ ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với ông Huỳnh Trọng T2 là người mua điện thoại từ Võ Tấn Đ, do không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7] Trên đây cũng là quan điểm của Hội đồng xét xử về việc đồng ý quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 2, Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3, Điều 21, Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Võ Tấn Đ** 05 (năm) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 589, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Luật Thi hành án Dân sự.

Buộc bị cáo Võ Tấn Đ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Nguyễn Minh T1 số tiền 3.591.000 (ba triệu năm trăm chín mươi mốt nghìn) đồng. Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 2, Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3, Điều 21, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Tấn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị

cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày. Bị cáo có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phạm Thị Trúc Đào